

Số: 88/KH-UBND

Ba Tơ, ngày 12 tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Tiểu dự án 2 – Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Ba Tơ (nguồn kinh phí năm 2024)

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị được hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị được hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND huyện Ba Tơ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (*Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện*).

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 2 – Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện huyện Ba Tơ (*nguồn kinh phí năm 2024*) với các nội dung chính như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng hiệu quả, bền vững. Góp phần nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung triển khai dự án phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực gắn với tiêu thụ sản phẩm. Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp đảm bảo vệ sinh môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn dịch bệnh.

### **2. Yêu cầu**

- Hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, nâng cao năng lực áp dụng tiến bộ kỹ thuật và tiếp cận thị trường cho người nghèo, tạo điều kiện để họ an tâm sản xuất, ổn định sinh kế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, công khai minh bạch trong quản lý, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, đúng đối tượng, trình tự, thủ tục, điều kiện, phương thức đầu tư, nguyên tắc hỗ trợ, nội dung và định mức theo quy định.

- Huy động nguồn đóng góp tự nguyện của người dân (*bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động*), doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Liên kết sản xuất lúa thuần.

**2. Đối tượng tham gia:** Các hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn. Các doanh nghiệp (*sản xuất, chế biến, kinh doanh*), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động

trở lên là người dân tộc thiểu số và đảm bảo điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*Nghị định số 27/2022/NĐ-CP*).

**3. Địa bàn thực hiện:** Triển khai thực hiện tại xã Ba Vinh và Ba Điền.

**4. Thời gian triển khai:** Vụ sản xuất Hè Thu năm 2024.

**5. Quy mô thực hiện:** 115,1 ha.

**6. Các nội dung hỗ trợ**

6.1. Vốn ngân sách hỗ trợ:

- Giống lúa thuần phục vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2024.
- Vật tư, phân bón theo định mức kỹ thuật.
- Tập huấn kỹ thuật sản xuất.
- Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí truy xuất nguồn gốc.

- Chi phí quản lý dự án.

6.2. Vốn đóng góp của các bên tham gia liên kết:

a) Người sản xuất: Thực hiện chi trả các khoản sau:

- Đất sản xuất, chi phí làm đất, gieo trồng, chăm sóc.
- Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước.

b) Đơn vị Chủ trì liên kết: Thực hiện chi trả các khoản sau:

- Khảo sát, xây dựng kế hoạch liên kết trình thẩm định và phê duyệt.
- Tập huấn kỹ thuật sản xuất.
- Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án.

**7. Vốn, nguồn vốn và phương thức hỗ trợ**

7.1. Tổng vốn: 1.000.000.000 đồng; trong đó:

- Ngân sách trung ương: 870.000.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh: 87.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện: 43.000.000 đồng.

7.2. Nguồn vốn: Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND huyện Ba Tơ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (*Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện*).

7.3. Phương thức hỗ trợ: Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

### **III. LỰA CHỌN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

#### **1. Thông báo nộp hồ sơ đề xuất liên kết**

- Thông báo rộng rãi Kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 2 – Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2024 trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử huyện Ba Tơ, niêm yết công khai tại Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp biết lập hồ sơ đăng ký tham gia chủ trì liên kết.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 12-25/4/2024.

#### **2. Lập và nộp hồ sơ đề xuất liên kết**

- Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết theo mẫu quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày thông báo.

#### **3. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất liên kết**

- Thành lập Hội đồng thẩm định các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất và tổ chức thẩm định hồ sơ đề xuất liên kết của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp. Tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu UBND huyện phê duyệt hồ sơ đề xuất liên kết đạt yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ theo thông báo.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT**

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Ba Vinh, Ba Điền và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện việc thanh, quyết toán đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện Kế hoạch.

#### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện dự án; hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo dự án theo quy định.

#### **3. Phòng Dân tộc**

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

#### **4. Ủy ban nhân dân các xã: Ba Vinh, Ba Điền**

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền.

- Thực hiện xét, chọn đúng đối tượng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng thụ hưởng chương trình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả và báo cáo theo định kỳ, năm cho UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và PTNT*).

### **5. Đơn vị chủ trì liên kết và các bên tham gia liên kết**

- Thực hiện các nội dung phát triển sản xuất theo Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt và Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo quy định.

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo quyết định phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 2 – Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Ba Tư (*nguồn kinh phí năm 2024*). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và PTNT*) để xem xét giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Huyện uỷ; TT.HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Phòng: NN&PTNT, KT&HT, TC-KH, Dân tộc;
- UBND các xã: Ba Vinh, Ba Điền;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT, NN&PTNT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Giang Nam**